

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 925/2021/LĐ-ST  
Ngày: 30-3-2022  
V/v tranh chấp đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Minh Hiếu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đăng Vạn

Nơi công tác: Hội cựu chiến binh phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Phan Thị Bé

Nơi công tác: Nguyên là Cán bộ Liên đoàn lao động thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 tháng 3 năm 2022, ngày 08 tháng 3 năm 2022 và ngày 30/3/2022, tại phòng xử B Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2018/TLST-LĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 584/2022/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1155/2022/QĐSTP-NHGD ngày 08/3/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Vũ Quốc T, sinh năm 1987

Địa chỉ: E, đường N, phường m, Quận k, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Uyên T, sinh năm 1972

Địa chỉ: đường L, phường Đ, thành phố T, Thành p

(Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2018)

*Bị đơn:* Công ty TNHH K

Địa chỉ: đường M, phường A, thành phố T, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Đông Tuấn Đ, sinh năm 1989

Địa chỉ: Phan Đình P, phường 1, Quận P, Thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Hồng T, sinh năm 1993

Địa chỉ: 23 L, phường 8, Quận M, Thành phố H

(Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2021)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Quách Thị Mai T là luật sư của Công ty luật TNHH Đ - Đoàn luật sư Thành phố H

Người làm chứng: Ông Phan Quang H

Địa chỉ: 55/4C Phan Đình P, phường 17, Quận P, Thành phố H

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2018 và lời khai tại Toà án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Uyên T trình bày:

Ngày 09/01/2017, ông T ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm với Công ty TNHH K, với chức danh trưởng dự án, mức lương và phụ cấp chức vụ là 33.319.697 đồng. Trong suốt thời gian làm việc, ông T luôn chấp hành đúng nội quy lao động của Công ty, tích cực làm việc theo sự chỉ đạo của Giám đốc để đóng góp cho Công ty. Nhưng đến ngày 30/6/2017, ông T nhận được Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty. Trong Quyết định ghi rõ căn cứ chấm dứt hợp đồng lao động là dựa vào Đơn xin nghỉ việc của ông T, nhưng trên thực tế ông T không hề gửi bất kỳ đơn xin nghỉ việc nào lên Phòng hành chính - nhân sự của Công ty. Ông T không có nguyện vọng xin nghỉ việc như quyết định mà phía công ty đưa ra. Việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T của Công ty TNHH K đã làm cuộc sống của ông T và gia đình gặp nhiều khó khăn. Nhận thấy Công ty TNHH K đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật, quy phạm các quy định của Bộ luật Lao động, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T nên ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 15/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH K;

2. Buộc Công ty TNHH K có trách nhiệm nhận ông Lê Vũ Quốc T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã giao kết;

3. Buộc Công ty TNHH K trả tiền lương cho ông T trong những ngày ông T không được làm việc kể từ ngày 01/7/2017 cho đến khi Tòa án xét xử (tạm tính 08 tháng), cụ thể: 33.319.697 đồng x 8 tháng = 266.557.576 đồng.

4. Buộc Công ty TNHH K bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là 33.319.697 đồng x 02 tháng = 66.639.394 đồng.

5. Buộc Công ty TNHH K trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông T không làm việc là  $(21\% \times 33.319.697 \text{ đồng}) \times 8 \text{ tháng} = 55.977.091 \text{ đồng}$ ;

6. Buộc Công ty TNHH K bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty không báo trước cho ông T nghỉ việc là 30 ngày, cụ thể  $(33.319.697 \text{ đồng} : 26) \times 30 \text{ ngày} = 38.445.804 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH K bồi thường cho ông T là 427.619.865 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Uyên T có thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện và xác định lại yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn Công ty TNHH K như sau:

1. Hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 15/2017/QĐ-KS ngày 30/6/2017 của Công ty TNHH K ;

2. Buộc Công ty TNHH K trả tiền lương cho ông T trong những ngày ông T không được làm việc kể từ ngày 01/7/2017 đến ngày hết thời hạn của hợp đồng là

ngày 09/01/2018, nhưng yêu cầu tính tròn là 06 tháng, cụ thể:  $33.319.697 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} = 199.918.182 \text{ đồng}$ .

3. Buộc Công ty TNHH K bồi thường 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là  $33.319.697 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 66.639.394 \text{ đồng}$ .

4. Buộc Công ty TNHH K bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty không báo trước cho ông T nghỉ việc là 28 ngày, cụ thể  $(33.319.697 \text{ đồng} : 26) \times 28 \text{ ngày} = 35.882.751 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền mà ông T yêu cầu Công ty TNHH K trả là 302.440.327 đồng.

Rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

+ Buộc Công ty TNHH K có trách nhiệm nhận ông Lê Vũ Quốc T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã giao kết;

+ Buộc Công ty TNHH K trả tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông T không làm việc là  $(21\% \times 33.319.697 \text{ đồng}) \times 8 \text{ tháng} = 55.977.091 \text{ đồng}$ ;

Bị đơn là Công ty TNHH K có ông Lê Ngọc N là đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 20/3/2018) có ý kiến trình bày tại Bản tự khai ngày 04/6/2018 như sau:

Công ty TNHH K là Công ty sản xuất, gia công phần mềm. Công ty đã nhận gia công dự án phần mềm Askn Teach (ANT) cho khách hàng là Công ty F và tiến hành thuê nhân sự để thực hiện dự án này cho họ. Công ty TNHH K đã thuê ông Lê Vũ Quốc T tham gia vào trong dự án này.

Đầu tháng 5 năm 2017, Công ty F thông báo cho Công ty TNHH K về việc chấm dứt thuê Công ty TNHH K gia công phần mềm vì lý do họ không đủ điều kiện tài chính. Vì vậy, Công ty TNHH K buộc lòng phải thông báo tình trạng khó khăn của Công ty là phải cắt giảm nhân sự thuộc đội dự án Askn Teach (ANT) trong đó có ông Lê Vũ Quốc T và một vài nhân sự khác. Chính ông T cũng biết rõ tình hình Công ty đang gặp khó khăn. Vì vậy, Công ty và ông T đã tiến hành một cuộc họp riêng để thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Tại thời điểm đó, ông T đã đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty và có người làm chứng cho việc đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động của ông T lúc đó là ông Phan Quang Hoàng, ông Hoàng cũng là nhân viên của đội dự án Askn Teach và cũng tham gia vào cuộc họp với ông T ngày hôm đó. Lợi dụng vào sự tin tưởng của Giám đốc Công ty TNHH K là ông Đ trong việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, ông T quay lại kiện cho rằng Công ty TNHH K đã đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông là hoàn toàn không đúng.

+ Bà Trần Phương Y là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH K (theo Văn bản ủy quyền ngày 26/9/2019) không có ý kiến trình bày.

+ Bà Vũ Lê Anh Thơ là đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH K (theo Văn bản ủy quyền ngày 05/5/2020) có ý kiến trình bày bổ sung:

Ông Lê Vũ Quốc T khởi kiện Công ty TNHH K với lý do Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Tuy nhiên, lý do ông T đưa ra là không có căn cứ vì những lẽ sau:

Thứ nhất, Công ty TNHH K ký hợp đồng lao động xác định thời hạn số 01.2017/HĐLĐ-KS với ông Lê Vũ Quốc T, thời hạn hợp đồng từ ngày 09/01/2017 đến hết ngày 09/01/2018, chức danh: Trưởng dự án. Trong quá trình làm việc, ông T cùng gia công phần mềm Askn Teach (ANT) với các thành viên trong đội dự án ANT. Tuy nhiên, đến đầu tháng 05/2017, công ty Fraterral Group PTE LTD Singapore chấm dứt việc thuê công ty K gia công phần mềm ANT vì không còn đủ điều kiện tài chính. Lúc

này, công ty K rơi vào hoàn cảnh khó khăn do mới thành lập được hơn một năm và chỉ đang nhận thực hiện dự án ANT. Đây là dự án đem lại doanh thu chính cho công ty. Vì vậy, khi chấm dứt hợp đồng gia công phần mềm với công ty F, công ty K không còn dự án nào phù hợp để chuyển các thành viên thuộc đội dự án ANT sang làm việc. Do đó, đầu tháng 05/2017, Giám đốc công ty K là ông Võ Đông Tuấn Đ đã tổ chức một cuộc họp riêng với đội dự án ANT (trong đó có ông T) để thông báo về tình hình khó khăn của công ty. Trong cuộc họp này, công ty K và các thành viên của đội dự án ANT đã thỏa thuận được với nhau về việc các thành viên đồng ý nghỉ việc tại công ty K từ tháng 07/2017. Ông T cũng đồng ý với thỏa thuận trên. Sau đó, ông T có nộp đơn xin nghỉ việc đến Phòng Hành chính - nhân sự của công ty. Việc đồng ý của ông T có sự làm chứng của ông Phan Quang H cũng là thành viên của đội dự án ANT và cùng tham gia cuộc họp với ông T. Ông Hoàng đã được Tòa án mời lên lấy lời khai vào ngày 25/6/2018 và cũng khai như những gì tôi vừa trình bày. Trong tháng 06/2017, Công ty tạo điều kiện cho ông T đi tìm kiếm việc làm mới và vẫn trả lương tháng 06 đầy đủ. Đến ngày 30/6/2017, Công ty Kra Quyết định số 15/2017/QĐ-KS căn cứ vào đơn xin nghỉ việc của ông T với nội dung chấm dứt hợp đồng lao động với ông T từ ngày 03/7/2017. Vậy, việc ông T nghỉ việc tại Công ty K là do cả hai bên cùng thỏa thuận đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn chứ không phải là ý chí đơn phương của Công ty Kins Solutions. Do đó, yêu cầu tuyên hủy Quyết định số 15/2017/QĐ-KS của ông T trong đơn khởi kiện là không có căn cứ. Vì công ty K không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên công ty cũng không có nghĩa vụ phải nhận ông T trở lại làm việc và trả các khoản tiền lương, tiền bồi thường, tiền bảo hiểm như ông T yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Thứ hai, giả sử Công ty K đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Lê Vũ Quốc T thì những yêu cầu của ông T trong đơn khởi kiện cũng có nhiều điểm không hợp lý:

Đối với cách tính số ngày không được làm việc để làm căn cứ tính tiền lương trong những ngày không được làm việc, tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế của ông T, theo hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty K và ông T thì thời hạn của hợp đồng chỉ kéo dài đến hết ngày 09/01/2018. Do đó, thời gian ông T không được làm việc chỉ được tính từ ngày 01/7/2017 đến hết ngày 09/01/2018 là 06 tháng chứ không phải tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Đối với tiền lương theo hợp đồng lao động, theo khoản 1 Điều 3 Hợp đồng lao động số 01.2017/HĐLD-KS thì lương thực nhận của ông T là lương cơ bản cộng với phụ cấp chức vụ (nếu có). Tuy nhiên trong hợp đồng lao động chỉ quy định chức danh của ông T là Trưởng dự án chứ không đề cập đến chức vụ và công ty K cũng không ban hành bất cứ một văn bản nào thể hiện chức vụ của ông T. Do đó, việc ông T tự cộng thêm khoản phụ cấp chức vụ vào tiền lương thực nhận để tính các khoản tiền lương, tiền bồi thường mà Công ty K phải trả là không có căn cứ.

Đối với khoản tiền bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế trong những ngày ông T không được làm việc thì cơ quan bảo hiểm xã hội và tổ chức bảo hiểm y tế mà Công ty K đăng ký cho người lao động sẽ có trách nhiệm trả cho ông T chứ không phải Công ty Kins Solutions.

Đối với khoản tiền bồi thường tương ứng với tiền lương trong những ngày Công ty không báo trước mà cho ông T nghỉ việc, như đã trình bày ở trên thì vào đầu tháng 05/2017, Giám đốc Công ty K là ông Đạt đã tổ chức một cuộc họp riêng với đội dự án ANT. Trong cuộc họp này, ông Đạt có thông báo về việc cần phải cắt giảm nhân sự là các thành viên của đội dự án ANT và thỏa thuận với các thành viên về vấn đề

chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn. Do đó, nếu công ty K có đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật thì Công ty cũng không vi phạm nghĩa vụ thông báo cho ông T trước ít nhất 30 ngày (vì theo Quyết định số 15/2017/QĐ-KS thì ông T bắt đầu nghỉ việc từ ngày 03/7/2017).

Vậy, giả sử nếu Công ty K đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật với ông T thì tổng số tiền Công ty phải trả cho ông T là 193.600.000 đồng chứ không phải 427.619.865 đồng như ông T yêu cầu trong đơn khởi kiện.

Do đó, Công ty K không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T vì Công ty TNHH K và ông T có thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động.

+ Bà Dương Thị Hồng Thoa là đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2021) trình bày: Bà Thoa vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày theo như bản tự khai của các người đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH K trước đây.

Bà Thoa xác định là ông T có xin nghỉ việc nhưng chỉ nói miệng, không có đơn nên bà Thoa không thể cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan tới việc ông T xin nghỉ việc cho Tòa án và xác định là không yêu cầu triệu tập ông Phan Quang H tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng, do hiện nay phía Công ty TNHH K không liên lạc được với ông H nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà T không yêu cầu Tòa án làm thủ tục đối chất.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2018, ông Phan Quang H trình bày: Ông Hoàng và ông T làm chung nhóm, ông T làm nhóm trưởng. Trong thời gian làm việc, đến đầu tháng 5/2017 (chưa hết thời hạn trong hợp đồng lao động) giám đốc Công ty TNHH K có cuộc họp nhóm của ông T lại (nhóm này gồm 05 người, trong đó có ông Hoàng) và thông báo về tình hình khó khăn của Công ty và sẽ cắt giảm nhân sự thuộc đội án Askn Teach trong đó có ông T và ông Hoàng. Khi thông báo thì giữa Công ty và người lao động đã thống nhất và đồng ý nghỉ việc. Tất cả những người trong nhóm trong đó có ông Hoàng và ông T đồng ý nghỉ việc và cũng không có ý kiến gì. Trong tháng 06/2017, Công ty TNHH K tạo điều kiện cho các nhân viên trong nhóm đi kiếm việc làm mới và vẫn trả lương tháng 6 đầy đủ. Khi cho nghỉ việc Công ty TNHH K cũng đã thanh toán đầy đủ tiền lương và các chế độ cho người lao động. Công ty TNHH K không có ra thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng lao động mà tổ chức cuộc họp và thông báo bằng miệng.

Quan điểm của Luật sư Quách Thị Mai T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH K :

+ Toàn bộ công việc của nguyên đơn trong thời gian làm việc là gia công phần mềm cho Askn Teach cho đến khi phía đối tác là Công ty F thông báo không thuê Công ty TNHH K gia công phần mềm nữa vì họ không còn đủ điều kiện tài chính. Vị trí làm việc của ông T là trưởng dự án. Do đó, ông Đ là giám đốc Công ty K đã thông báo tình hình đối tác chấm dứt hợp đồng gia công và thông báo cắt giảm nhân sự thuộc đội dự án thông qua cuộc họp. Trong cuộc họp tuy không lập biên bản và lưu lại nhưng có sự chứng kiến của ông Phan Quang H, ông H xác định “tại cuộc họp đó, chúng tôi đã thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động và ông T cũng đã đồng ý việc thỏa thuận thanh lý hợp đồng này”. Tại Biên bản lấy lời khai ông H cũng khai rằng “giám đốc Công ty TNHH K có cuộc họp nhóm với ông T lại (nhóm này gồm 05 người, trong đó có ông Hoàng) và thông báo về tình hình khó khăn của Công ty là sẽ cắt giảm nhân sự thuộc đội dự án Askn Teach....Tất cả những người trong nhóm, trong đó ông Hoàng và ông T đồng ý nghỉ việc và không có ý kiến gì”.

Trong suốt thời gian sau ngày hợp là 20/5 đến cả tháng 6/2017, Công ty TNHH K đã tạo điều kiện cho ông T đi xin việc ở Công ty khác và vẫn hưởng trọn lương. Ngày bàn giao thiết bị làm việc, ông T cũng không có bất kỳ phản ứng nào cho thấy ông T hiểu rõ tình hình công ty, đồng ý với thông báo cắt giảm nhân sự và nghỉ việc. Do đó đây là sự thoả thuận của đôi bên chứ không phải là ý chí đơn phương của bị đơn.

+ Nguyên đơn đã được thông báo tại cộc họp ngày 20/5/2017 và đến 30/6/2017 mới chính thức nghỉ việc cho thấy bị đơn đã tuân thủ đúng thời hạn thông báo là ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn theo Điều 38 Bộ luật lao động. Khi chấm dứt hợp đồng lao động, bị đơn đã thanh toán đầy đủ tiền lương, chốt sổ bảo hiểm và các chế độ khác.

+ Việc sai sót khi trong nội dung căn cứ để ra Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động nhằm thực hiện đầy đủ các thủ tục về quyền lợi của người lao động sau nghỉ việc có nội dung “xét đơn xin nghỉ việc...” là một lỗi hành chính và mẫu khi tất cả các quyết định đều như vậy (tải trên mạng về và điền thông tin tương ứng) mặc dù chẳng có ai có đơn xin nghỉ việc, ngay cả với ông H. Từ đó cho thấy bị đơn với hạn chế về nhận thức pháp luật về lao động, đội ngũ nhân sự chuyên làm dự án theo nhóm, với tư duy lập công ty cho có chức danh để đi đàm phán hợp đồng, có hợp đồng đặt hàng thì tìm người thực hiện, kết thúc hợp đồng thì đội dự án tự giải tán. Đồng thời, cùng với lòng tin giữa các cộng sự với nhau nên không có văn bản thông báo cụ thể mà là thoả thuận bằng miệng trên tinh thần thiện chí qua cuộc họp.

Với tất cả lý do trên cho thấy việc nguyên đơn nghỉ việc là do tình hình tài chính của công ty khó khăn phải cắt giảm nhân sự. Công ty đã hết sức tạo điều kiện cho nguyên đơn tìm công việc mới trong thời gian còn làm việc, đã chi trả đầy đủ các quyền lợi cho thấy thiện chí và khẳng định bị đơn không tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật nên nên việc bồi thường của nguyên đơn là không có căn cứ. Hiện tại Công ty TNHH K đã tạm ngưng hoạt động do không có hợp đồng gia công và không có khả năng chi trả thêm bất kỳ đòi hỏi nào từ nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án có vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

+ Về giải quyết nội dung vụ kiện: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc là: 199.918.182 đồng và phải bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động ngày 09 tháng 01 năm 2017 với số tiền là 66.639.394 đồng; Bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương do vi phạm thời hạn báo trước cụ thể là  $(33.319.697 \text{ đồng} : 30 \text{ ngày}) \times 28 \text{ ngày} = 31.098.383 \text{ đồng}$ , trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vượt quá khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày Công ty không báo trước cho ông T là  $(35.882.750 \text{ đồng} - 31.098.383 \text{ đồng}) = 4.784.367 \text{ đồng}$ .

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu: Buộc Công ty TNHH K phải nhận ông T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết và buộc Công ty TNHH K trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày ông T không được làm việc là:  $21\% \times 33.319.697 \text{ đồng} \times 8 \text{ tháng} = 55.977.091 \text{ đồng}$ .

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Vũ Quốc T khởi kiện Công ty TNHH K yêu cầu Tòa án giải quyết về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Đây là tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do bị đơn có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố Thủ Đức (Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (Tòa án nhân dân Quận 9 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Bà Dương Thị Hồng T xác định là không yêu cầu triệu tập ông Phan Quang H tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng. Do đó, Tòa án không triệu tập ông H tham gia tố tụng trong vụ án này.

Tại phiên tòa ngày 03/3/2022, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn - Luật sư Quách Thị Mai T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đồng ý xét xử vắng mặt bà T. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Tại phiên tòa ngày 30/3/2022, bà Dương Thị Hồng T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 15/2017/QĐ-KS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông T trái pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Hội đồng xét xử xét:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: ngày 09 tháng 01 năm 2017, giữa đôi bên có ký kết Hợp đồng lao động số: 01.2017/HDLĐ-KS xác định thời hạn 01 năm (từ ngày 09/01/2017 đến hết ngày 09/01/2018), nguyên đơn làm việc với chức danh trưởng dự án, mức lương và phụ cấp chức vụ là 33.319.697 đồng. Đến ngày 30 tháng 6 năm 2017, ông T nhận được Quyết định số: 15/2017/QĐ-KS của Công ty TNHH K về việc chấm dứt hợp đồng lao động mà không được báo trước. Trong Quyết định ghi rõ căn cứ chấm dứt Hợp đồng lao động là dựa vào Đơn xin nghỉ việc của ông T.

Tuy nhiên, nguyên đơn xác định không gửi bất kỳ Đơn xin nghỉ việc nào cho bị đơn và cũng không có sự thỏa thuận miệng với nhau. Bị đơn không cung cấp được đơn này mà cho rằng hai bên đã thỏa thuận miệng với nhau về việc sẽ chấm dứt Hợp đồng lao động trong các buổi làm việc vào tháng 5/2017.

Ngoài ra, bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ về việc hợp với nguyên đơn cũng như với các nhân sự khác dưới sự chứng kiến của khách hàng là

Công ty F trong cuộc họp với toàn bộ thành viên đội dự án Askn Teach như đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày.

Ngày 25/6/2018, ông Phan Quang H nộp đơn xin tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng để làm chứng về việc ông T và Công ty có thỏa thuận thanh lý hợp đồng bằng miệng. Tại biên bản hoà giải ngày 03/11/2020, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn xác định phía bị đơn hiện nay không liên lạc được với ông H nên xác định là không yêu cầu triệu tập ông H tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng và không yêu cầu làm thủ tục đối chất.

Tuy ông H khai là giữa ông T và ông Đ giám đốc Công ty TNHH K có sự thỏa thuận với nhau bằng miệng về việc chấm dứt hợp đồng lao động và ông T đồng ý nghỉ việc nhưng chỉ có lời khai của ông H là duy nhất, không có chứng cứ khác phù hợp với lời khai ông H. Đồng thời, theo kết quả trả lời xác minh của Bảo hiểm xã hội Quận (nay là thành phố T), căn cứ vào hồ sơ kê khai tham gia bảo hiểm của doanh nghiệp từ tháng 01/2017 đến tháng 01/2018 không có người lao động tên Phan Quang H đăng ký tham gia nên không có cơ sở xác định ông Hoàng có phải là nhân viên của Công ty TNHH K hay không.

Như vậy, không có cơ sở xác định ông T có thỏa thuận với Công ty TNHH K về việc đồng ý nghỉ việc và có đơn xin nghỉ việc gửi Công ty.

Do đó, căn cứ vào Điều 38 và Điều 41 Bộ luật Lao động năm 2012 có cơ sở xác định Quyết định số 15/2017/QĐ-KS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH K đối với ông Lê Vũ Quốc T là trái pháp luật.

[3.2]. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH K phải trả tiền lương cho ông T trong những ngày ông T không được làm việc kể từ ngày 01/7/2017 đến ngày hết thời hạn của hợp đồng là 09/01/2018, nhưng yêu cầu tính tròn là 06 tháng, cụ thể:  $33.319.697 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} = 199.918.182 \text{ đồng}$ ; trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động là  $33.319.697 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 66.639.394 \text{ đồng}$ ; bồi thường khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty không báo trước cho ông T nghỉ việc là 28 ngày, cụ thể  $(33.319.697 \text{ đồng} : 26) \times 28 \text{ ngày} = 35.882.751 \text{ đồng}$ . Tổng cộng Công ty phải trả cho ông T số tiền 302.440.327 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ ngày 09/01/2017 đến ngày 09/01/2018, nguyên đơn cũng đã hưởng lương và các khoản phụ cấp đến hết ngày 30/6/2017 và đã nhận lại sổ bảo hiểm xã hội.

Xét, do Công ty TNHH K đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông T trái với quy định của pháp luật lao động.

Theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012 thì nghĩa vụ của người sử dụng lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

*“1. Phải nhận người lao động trở lại làm việc theo hợp đồng lao động đã giao kết và phải trả tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động.*

.....



5. Trường hợp vi phạm quy định về thời hạn báo trước thì phải bồi thường cho người lao động một khoản tiền tương ứng với tiền lương của người lao động trong những ngày không báo trước”.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật Lao động năm 2012:

*“2. Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động biết trước:*

*a/ Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn;*

*b/ Ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn;*

Đối chiếu với quy định trên thì bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc theo thời hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng lao động là từ ngày 01/7/2017 đến ngày 09/01/2018, trả 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động và bồi thường cho nguyên đơn khoản tiền tương ứng với tiền lương của nguyên đơn trong những ngày không báo trước.

Đối với yêu cầu bị đơn trả tiền lương cho nguyên đơn trong những ngày nguyên đơn không được làm việc, tại phiên tòa phía nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lương cho những ngày nguyên đơn không được làm việc tính từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/01/2018 (thay vì trả đến ngày 09/01/2018). Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc kể từ ngày 01/7/2017 đến ngày 01/01/2018 là:  $33.319.697 \text{ đồng} \times 06 \text{ tháng} = 199.918.182 \text{ đồng}$  và phải bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động ngày 09 tháng 01 năm 2017 với số tiền là:  $33.319.697 \text{ đồng} \times 02 \text{ tháng} = 66.639.394 \text{ đồng}$ ;

Đối với yêu cầu bị đơn bồi thường cho nguyên đơn khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà bị đơn không báo trước, tại phiên tòa phía nguyên đơn xác định là nguyên đơn chỉ làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, trong 01 tháng làm việc 20 ngày nhưng phía nguyên đơn tính lương ngày theo mức cao nhất là lấy lương chia cho 26 ngày.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Thông tư 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ trưởng Bộ lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều về tiền lương của Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động:

*“c) Tiền lương ngày được trả cho một ngày làm việc xác định trên cơ sở tiền lương tháng chia cho số ngày làm việc bình thường trong tháng (tính theo từng tháng dương lịch và bảo đảm cho người lao động được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày) theo quy định của pháp luật mà doanh nghiệp lựa chọn;”*

Xét Quyết định số 15/2017/QĐ-KS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH K đối với ông Lê Vũ Quốc T, trong đó nội dung: chấm dứt hợp đồng lao động với ông T kể từ ngày 03/7/2017. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định ngày ông T nhận Quyết định số 15/2017/QĐ-KS là ngày 30/6/2017 nên Công ty TNHH K đã vi phạm thời hạn báo trước là 28 ngày.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường cho nguyên đơn khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà bị đơn không báo trước, cụ thể  $(33.319.697 \text{ đồng} : 26 \text{ ngày}) \times 28 \text{ ngày} = 35.882.751 \text{ đồng}$  là có lợi cho phía bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà bị đơn không báo trước là 35.882.751 đồng.

[3.3] Về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Rút yêu cầu buộc Công ty TNHH K phải nhận ông T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết và buộc Công ty TNHH K trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông T trong những ngày ông T không được làm việc là:  $(21\% \times 33.319.697 \text{ đồng}) \times 8 \text{ tháng} = 55.977.091 \text{ đồng}$ .

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút.

[3.4] Hợp đồng lao động số 01.2017/HĐLĐ-KS ngày 09/01/2017 giữa Công ty TNHH K và ông Lê Vũ Quốc T chấm dứt từ ngày 09/01/2018.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH K về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền lương trong những ngày nguyên đơn không được làm việc với số tiền là 199.918.182 đồng và phải bồi thường cho nguyên đơn 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động ngày 09 tháng 01 năm 2017 với số tiền là 66.639.394 đồng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận;

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền vượt quá khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày Công ty không báo trước cho ông T là  $(35.882.750 \text{ đồng} - 31.098.383 \text{ đồng}) = 4.784.367 \text{ đồng}$  là không có cơ sở.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH K phải chịu: 9.073.210 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố H.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 41, khoản 1 và khoản 5 Điều 42 Bộ luật Lao động năm 2012.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vũ Quốc T.

- Tuyên bố Quyết định số 15/2017/QĐ-KS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH K đối với ông Lê Vũ Quốc T là trái pháp luật.

- Huỷ Quyết định số 15/2017/QĐ-KS ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty TNHH K đối với ông Lê Vũ Quốc T.

- Buộc Công ty TNHH K phải trả tiền lương cho ông T trong những ngày ông T không được làm việc là 199.918.182 đồng; trả 02 tháng tiền lương theo Hợp đồng lao động là 66.639.394 đồng và bồi thường cho ông T khoản tiền tương ứng với tiền lương trong những ngày mà Công ty TNHH K không báo trước là 35.882.751 đồng. Tổng cộng số tiền Công ty TNHH K phải trả cho ông T là 302.440.327 đồng (ba trăm lẻ hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn ba trăm hai mươi bảy đồng), trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu: Buộc Công ty TNHH K phải nhận ông T trở lại làm việc theo Hợp đồng lao động đã ký kết và buộc Công ty TNHH K trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho ông T trong những ngày ông T không được làm việc là:  $21\% \times 33.319.697 \text{ đồng} \times 08 \text{ tháng} = 55.977.091 \text{ đồng}$ .

3. Hợp đồng lao động số 01.2017/HĐLĐ-KS ngày 09 tháng 01 năm 2017 giữa Công ty TNHH K và ông Lê Vũ Quốc T chấm dứt ngày 09 tháng 01 năm 2018.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn Công ty TNHH K phải chịu án phí 9.073.210 (chín triệu không trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm mười đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố H.

Ông Vũ Lê Quốc T thuộc trường hợp không phải nộp án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Minh Hiếu**

